

Số: 104/BC-UBND

Lào Cai, ngày 28 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

**Công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh,
tình hình kinh tế - xã hội tháng 3, Quý I năm 2026; phương hướng,
nhiệm vụ công tác tháng 4 và Quý II năm 2026**

I. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH QUÝ I NĂM 2026

1. Công tác chỉ đạo

Trong Quý I/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành trên 3.800 văn bản, trong đó có 18 quyết định quy phạm pháp luật, 1.148 quyết định hành chính, 145 kế hoạch, 04 chỉ thị, 02 công điện, 04 chương trình công tác, 12 công hàm, trên 2370 công văn, 76 báo cáo,... Các văn bản tập trung thực hiện các nội dung:

- Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2026 theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tổ chức xây dựng và ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ, Nghị quyết 26-NQ/TU ngày 05/12/2025 của Tỉnh ủy Lào Cai; Chương trình công tác trọng tâm năm 2026;

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ liên quan công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 góp phần vào sự thành công trong công tác bầu cử. Tuyên truyền Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Bảo đảm an ninh trật tự phục vụ Đại hội XIV của Đảng, bầu cử và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026. Đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV.

- Triển khai hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tập trung quán triệt và triển khai nghiêm túc, hiệu quả Kết luận số 228- KL/TW ngày 31/12/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương hai cấp. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phân cấp, phân quyền, ủy quyền cho các sở, ngành, địa phương để triển khai hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp¹.

¹ Ủy quyền cho Giám đốc Sở Xây dựng thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực vận tải, phương tiện và người lái trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường được ủy quyền một số nội dung trong trình tự giải quyết thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Triển khai công tác quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031; ban hành quy định vị trí, chức năng, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh².

- Tổ chức cho Nhân dân đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm bảo đảm mọi nhà, mọi người đều được vui xuân, đón Tết.

- Hoàn thành phê duyệt, công bố và tổ chức triển khai điều chỉnh quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050; chỉ đạo việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chung liên phường, quy hoạch chung cấp xã tỉnh Lào Cai.

- Triển khai công tác chuẩn bị tổ chức diễn tập phòng thủ dân sự tỉnh Lào Cai năm 2026 với 02 giai đoạn, 08 vấn đề luyện tập.

- Tăng cường công tác quản lý, điều hành giá và bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026; công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, tổ chức Lễ phát động “Tết trồng cây” của Chủ tịch nước Xuân Bính Ngọ năm 2026 tại phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai bảo đảm đúng kế hoạch; đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước và chấp hành quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy;...

2. Hoạt động điều hành

Trong Quý I năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức các hội nghị, cuộc họp bàn về các vấn đề trọng tâm như: Hội nghị tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lào Cai năm 2025, triển khai nhiệm vụ công tác năm 2026; Hội nghị chuyên đề về Kịch bản tăng trưởng, Kịch bản thu ngân sách, Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh Lào Cai năm 2026; Hội nghị công bố Quyết định điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lào Cai và gặp mặt doanh nghiệp, hợp tác xã, nhà đầu tư Xuân Bính Ngọ năm 2026; Hội nghị tổng kết công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 -2030; Họp Hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án “Khắc phục, xử lý tình trạng ngập, úng ven sông Hồng, khu vực trung tâm tỉnh Lào Cai và vùng phụ cận”; Làm việc về tiến độ dự án giải phóng mặt bằng dự án Đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; ... các hội nghị chuyên đề quan trọng khác theo các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã tham dự Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, dự các hội nghị của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương như: Hội nghị tổng kết năm 2025, triển khai nhiệm vụ năm 2026 của Chính phủ; Làm việc với các bộ, ngành Trung ương về Đề án “Thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh tại cửa khẩu quốc tế đường bộ số II (Kim Thành) và lối thông quan Bản Vược, xã Bát Xát”; ... Đón tiếp và làm việc với Đoàn Giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về công tác bầu cử; Tham dự Kỷ niệm 76 năm ngày thiết

² UBND tỉnh đã ban hành Quyết định quy định chức năng nhiệm vụ của Trạm Quản lý vận tải cửa khẩu quốc tế Lào Cai trực thuộc Sở Xây dựng; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Nội vụ trực thuộc Sở Nội vụ; Trung tâm Thông tin và Hội nghị trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Y tế...

lập quan hệ Ngoại giao Trung Quốc - Việt Nam; Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam và nhiều chương trình làm việc, hội nghị, hội thảo quan trọng khác.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 3, QUÝ I NĂM 2026

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn theo giá hiện hành quý I/2026 đạt 35.721 tỷ đồng, bằng 100,4% so với kịch bản, bằng 23,05% kế hoạch; trong đó Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 14,4%, Công nghiệp - Xây dựng chiếm 38,62%, Dịch vụ chiếm 39,37%, Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 7,62%;

(2) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) quý I/2026 đạt 8,03%, bằng 89% kịch bản tăng trưởng;

(3) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 3 tháng đầu năm 2026 đạt 5.355 tỷ đồng, bằng 22,79% so với kế hoạch và bằng 92,3% so với kịch bản tăng trưởng;

(4) Tổng vốn đầu tư phát triển đạt 18.170 tỷ đồng, bằng 20,19% so với kế hoạch giao, bằng 100,9% so với kịch bản tăng trưởng;

(5) Số lượt khách du lịch đạt 3,44 triệu lượt bằng 30,5% so với kế hoạch, bằng 112,7% so với kịch bản (vượt 12,7%). Tổng thu từ hoạt động du lịch lũy kế đạt 12.872 tỷ đồng bằng 25,24% kế hoạch, bằng 95,5% so với kịch bản;

(6) Chỉ số sản xuất công nghiệp đạt 109,6%, đạt so với kịch bản tăng trưởng. Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 15.223,7 tỷ đồng, bằng 19,21% so với kế hoạch, bằng 80,6% so với kịch bản tăng trưởng;

(7) Tổng giá trị xuất nhập khẩu, mua bán, trao đổi hàng hoá qua các cửa khẩu đạt 758,65 triệu USD đạt 12,36% kế hoạch, bằng 70,6% so với kịch bản;

(8) Tỷ lệ doanh nghiệp hoạt động hiệu quả đạt 55% bằng 96,99% kế hoạch.

(9) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế quý I/2026 đạt 90,8%/95%KH giao, vượt kịch bản tăng trưởng (kịch bản là 90%);

(10) Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 33,6%, đạt kịch bản tăng trưởng;

(11) Tỷ lệ che phủ rừng quý I/2026 đạt 61,45%, đạt kịch bản tăng trưởng;

(12) Tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý quý I/2026 ước đạt 100%, đạt kịch bản tăng trưởng;

(13) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt bảo đảm tiêu chuẩn, đạt 84,3%, vượt kịch bản tăng trưởng (kịch bản là 83%).

2. Kết quả thực hiện theo lĩnh vực

2.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn

Tổng giá trị sản xuất ước đạt 3.125,5 tỷ đồng; trong đó: Trồng trọt 1.041 tỷ đồng, tăng trưởng 3,8%; chăn nuôi 1.902,5 tỷ đồng, tăng trưởng 6,68%; Thủy sản đạt 272 tỷ đồng, tăng trưởng đạt 3,45%. Các chỉ tiêu cơ bản hoàn thành tiến độ theo kế hoạch, cụ thể:

a) Trồng trọt

Tập trung chỉ đạo các địa phương gieo cấy lúa, ngô Xuân đảm bảo thời vụ. Diện tích lúa đã cấy 28.256 ha, đạt 98% kế hoạch; diện tích ngô trồng 18.376 ha, đạt 96% so với kế hoạch năm; sản lượng ngô vụ Đông ước đạt 28.350 tấn, bằng 100,2% so với cùng kỳ và đạt 11,7% kế hoạch năm. Ngoài ra, còn phát triển và sản xuất nhiều loại cây trồng chủ lực, có tiềm năng và lợi thế khác³.

b) Chăn nuôi - Thủy sản

Tình hình sản xuất chăn nuôi duy trì ổn định, công tác phòng, chống đói rét cho đàn vật nuôi được các địa phương tích cực triển khai thực hiện⁴. Chăn nuôi, thủy sản: Tổng đàn gia súc chính 1.430.000 con, đạt 95,33% kế hoạch, bằng 101,91% so với cùng kỳ; tổng đàn gia cầm 12.900 nghìn con đạt 96,99% kế hoạch, bằng 102,53% so với cùng kỳ; sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại 49.500 tấn, đạt 29,12% kế hoạch năm, bằng 106,0% so với cùng kỳ. Diện tích nuôi trồng thủy sản 4.946 ha, 285.400 m³ nuôi lồng, 435.000 m³ nuôi cá nước lạnh; tổng sản lượng thủy sản ước đạt 8.130 tấn, đạt 28,03% kế hoạch và bằng 105,9% so với cùng kỳ.

c) Lâm nghiệp

Trồng rừng sản xuất tập trung được 7.363,7 ha (đạt 52,6% so với kế hoạch năm); trồng mới 2,39 triệu cây xanh phân tán; khoanh nuôi tái sinh 6,7 nghìn ha (trong đó khoanh nuôi tái sinh từ nguồn ngân sách nhà nước đạt 1.318,2 ha, đạt 100% kế hoạch); sản xuất, kinh doanh khoảng 82 triệu cây giống. Hoạt động trồng rừng và chăm sóc rừng, dự ước quý I/2026 đạt trên 170,3 tỷ đồng, tăng 10,2% so với năm 2025.

Hoạt động khai thác gỗ và lâm sản, thu nhật từ rừng, dự ước quý I/2026 đạt 744,4 tỷ đồng, tăng 6,1% so với năm 2025.

d) Công tác quản lý chất lượng và phát triển nông thôn

³ Cây trồng chủ lực: Cây chè: Trồng mới 23,4 ha, đạt 10,6% KH, nâng tổng diện tích chè toàn tỉnh lên 15.278 ha, đạt 98,7% KH. Nhân dân bắt đầu thu hoạch chè búp tươi, sản lượng thu hoạch 17.650 tấn, đạt 13,6% KH năm và 100% so cùng kỳ. Cây chuối: Trồng mới 60 ha, đạt 51,3% KH, nâng tổng diện tích chuối toàn tỉnh lên 3.463 ha, đạt 98,4% KH. Sản lượng thu hoạch 20.840 tấn, bằng 35% sản lượng dự kiến thực hiện và bằng 101% so cùng kỳ. Cây dứa: Diện tích dứa toàn tỉnh 2.577 ha; sản lượng thu hoạch 26.902 tấn, bằng 48,3% sản lượng dự kiến thực hiện và bằng 124% so cùng kỳ. Cây dược liệu: Diện tích thực hiện 5.730 ha, đạt 86% KH; sản lượng thu hoạch 3.990 tấn. Ngoài ra, các cây trồng khác như: Rau đậu các loại, hoa, cây cảnh, cây ăn quả duy trì, phát triển ổn định mang lại giá trị cao.

⁴ Trong tháng: (1) Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh được 270 chuyến (lũy kế 798 chuyến gia súc, gia cầm và sản phẩm động vật); (2) Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển vào địa bàn tỉnh 13 chuyến với 59.400 con gia súc, gia cầm (lũy kế được 24 chuyến với 77.639 con gia súc, gia cầm).

(3) Kiểm soát giết mổ được 4.031 con; Lũy kế được 6.827 con.

Thực hiện hỗ trợ 269 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân tham gia hệ thống hỗ trợ xúc tiến thương mại với 534 sản phẩm góp phần tiêu thụ sản phẩm và nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp của tỉnh. Lũy kế toàn tỉnh có 599 sản phẩm OCOP (02 sản phẩm 5 sao; 54 sản phẩm 4 sao và 543 sản phẩm 3 sao); có 66 làng nghề đã được công nhận và trên 101.200 máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Công tác Quản lý xây dựng công trình, thủy lợi và phòng chống thiên tai được quan tâm chỉ đạo; đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh xảy ra 02 đợt thiệt hại do thiên tai: đợt 01 xảy ra vào đêm ngày 21/3, rạng sáng ngày 22/3/2026 gây thiệt hại ước giá trị trên 6 tỷ đồng; đợt 02 xảy ra vào sáng ngày 29/3/2026 gây thiệt hại khoảng 25,6 tỷ đồng. Ngay sau khi xảy ra thiên tai, Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan thường trực phòng, chống thiên tai cấp tỉnh đã kịp thời chỉ đạo, đôn đốc Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các xã bị thiệt hại tổ chức kiểm tra, rà soát, thống kê tình hình thiệt hại, triển khai thực hiện tốt phương châm “bôn tại chỗ” để kịp thời hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai.

2.2. Sản xuất công nghiệp, xây dựng cơ bản

a) Sản xuất công nghiệp

Hoạt động sản xuất công nghiệp trong tháng 3/2026 có nhiều khởi sắc so với các tháng đầu năm. Ngay sau kỳ nghỉ Tết nguyên đán, các doanh nghiệp đã tập trung sản xuất kinh doanh, duy trì hoạt động ổn định.

Hệ thống cung cấp điện đảm bảo an toàn, liên tục, ổn định cho sản xuất, sinh hoạt tại tất cả các khu vực trong tỉnh. Công tác cung ứng điện tại 99 xã, phường ổn định, không để xảy ra sự cố mất điện diện rộng trên địa bàn tỉnh. Toàn tỉnh có 104/105 nhà máy thủy điện được duy trì vận hành ổn định, an toàn⁵.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 3/2026 so với cùng kỳ, ước tính tăng 22,37%, đây là năm có chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 3 tăng cao nhất so cùng kỳ trong vòng 3 năm qua 2024 - 2026. Dự ước chỉ số sản xuất ngành công nghiệp quý I năm 2026, tăng 11,78% so với cùng kỳ năm trước⁶. Giá trị sản xuất công nghiệp trong tháng 3/2026 ước đạt 5.691 tỷ đồng, tăng 27,2% so với tháng trước. Lũy kế quý I/2026 ước đạt 15.223,7 tỷ đồng, đạt 19,2% so với kế hoạch năm 2026 và tăng 2,01% so với cùng kỳ năm 2025⁷.

⁵ Nhà máy Làng Bằng phải xây dựng lại, hiện nay chưa đi vào hoạt động.

⁶ Trong đó: ngành khai khoáng tăng 1,26%, đóng góp 0,36 điểm phần trăm mức tăng chung; ngành chế biến, chế tạo tăng 9,54%, đóng góp 4,33 điểm phần trăm; ngành sản xuất, phân phối điện tăng 33,21%, đóng góp 6,82 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước và xử lý nước thải, rác thải tăng 15,37%, đóng góp 0,27 điểm phần trăm.

⁷ Một số sản phẩm chính có chỉ số sản xuất tháng 3/2026 tăng cao so với cùng kỳ là: Quặng sắt và tinh sắt chưa nung kết tăng 31,66%; đá phiến tăng 21,77%; quặng Apatit tăng 24,05%; dịch vụ hỗ trợ mỏ và khai khoáng khác tăng 35,93%; các loại thực phẩm khác chưa được phân vào đâu tăng 60,0%; bia hơi tăng 60,26%; dịch vụ phụ thuộc liên quan đến in tăng 53,26%; Supe Photphat (P2O5) tăng 96,2%; phân lân nung chảy tăng 70,1%; điện sản xuất tăng 51,49%; nước đá tăng 44,44% ... Ở chiều ngược lại, một số sản phẩm giảm mạnh so với cùng kỳ như: Dịch vụ sản xuất các loại hàng dệt giảm 39,2%; gỗ lạng giảm 21,98%; sản phẩm in khác giảm 56,64%; bột mài giảm 17,37%;...

Giá trị sản xuất công nghiệp trong tháng 3/2026 ước đạt 5.691 tỷ đồng, tăng 27,2% so với tháng trước. Lũy kế quý I/2026 ước đạt 15.223,7 tỷ đồng, đạt 19,2% so với kế hoạch năm 2026 và tăng 2,01% so với cùng kỳ năm 2025.

b) Xây dựng cơ bản

Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tháng 3/2026 ước đạt 6.392 tỷ đồng, lũy kế Quý I/2026 ước đạt 18.170 tỷ đồng, đạt 20,19% kế hoạch năm, tăng 20,62% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng này cho thấy hoạt động đầu tư có chuyển biến tích cực, đặc biệt là khu vực ngoài Nhà nước tiếp tục giữ vai trò quan trọng chiếm 75% tổng vốn, tăng 22% so với cùng kỳ năm 2025.

Tập trung triển khai các dự án do Trung ương quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh như: Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt khổ tiêu chuẩn Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; dự án đầu tư xây dựng mở rộng đoạn Yên Bái - Lào Cai thuộc tuyến cao tốc Nội Bài - Lào Cai; dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc (tuyến nối Nghĩa Lộ với cao tốc Nội Bài - Lào Cai và tuyến kết nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài - Lào Cai (qua 2 tỉnh Lào Cai và Lai Châu)⁸.

Thực hiện 48 dự án nhà ở thương mại với 10.108 căn nhà riêng lẻ và 259 căn chung cư. Chỉ đạo, đôn đốc tiến độ các dự án phát triển nhà ở xã hội; hiện các chủ đầu tư đang hoàn thiện thủ tục chuẩn bị khởi công 05 dự án nhà ở xã hội với tổng số khoảng 4.099 căn; phấn đấu hết năm 2026 hoàn thành 1.200 căn hộ.

2.3. Lĩnh vực thương mại dịch vụ, du lịch

a) Hoạt động thương mại, dịch vụ

Hoạt động thương mại trên địa bàn tỉnh Lào Cai trong tháng 3/2026 không có nhiều biến động; Quý I/2026, nhất là giai đoạn cao điểm Tết Nguyên đán, thị trường Lào Cai diễn ra sôi động, không xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của cuộc xung đột tại khu vực Trung Đông, giá xăng dầu tăng mạnh trong thời gian ngắn; tại Lào Cai, nguồn cung xăng dầu cơ bản vẫn được đảm bảo, song giá nhiên liệu tăng mạnh đang tác động trực tiếp đến chi phí sinh hoạt của người dân cũng như hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều ngành⁹.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ xã hội tháng 3 ước đạt 7.700 tỷ đồng, tăng 8% so tháng trước, tăng 16% so cùng kỳ, dự ước quý I/2026 tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ xã hội đạt 22.000 tỷ đồng, tăng 12% so cùng

⁸ Trong đó: (1) Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng đã được Bộ Xây dựng, Ban QLDA Đường sắt khởi công xây dựng dự án thành phần 1 vào ngày 19/12/2025 theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; (2) Dự án đầu tư xây dựng mở rộng đoạn Yên Bái - Lào Cai thuộc tuyến cao tốc Nội Bài - Lào Cai đã được Tổng Công ty đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam khởi công xây dựng công trình từ ngày 01/10/2025; (3) Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do Ban QLDA 2 - Bộ Xây dựng làm Chủ đầu tư hiện nay dự án đang tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công, dự kiến hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng năm 2026.

⁹ Trong tháng 3/2026 đã xảy ra gián đoạn cục bộ, một số cửa hàng tạm ngừng bán hàng 03 đến 04 ngày do nguồn cung từ thương nhân đầu mối và phân phối bị hạn chế. Giai đoạn từ 10/3/2026 đến nay: Hệ thống 223 cửa hàng trên địa bàn đã khôi phục hoạt động.

kỳ, đạt 23% kế hoạch. Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 3/2026 tăng 0,84% so với tháng trước, tăng 3,94% so với cùng kỳ năm trước, quý I/2026 tăng 1,78% so với quý trước.

b) Xuất nhập khẩu

Giá trị xuất nhập khẩu, trao đổi, mua bán hàng hóa qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh trong tháng 3/2026 tăng mạnh so với tháng trước và so với cùng kỳ năm 2025; tại cửa khẩu quốc tế đường bộ số II Kim Thành, hoạt động thông quan hàng hóa vẫn thuận lợi và không xảy ra hiện tượng ùn tắc tại khu vực cửa khẩu. Lượng phương tiện thông quan tại cửa khẩu duy trì trung bình khoảng trên khoảng 400 xe/ngày, trong đó: xe xuất khẩu 120 xe/ngày; nhập khẩu 280 xe/ngày.

Tổng giá trị xuất nhập khẩu, mua bán, trao đổi hàng hoá qua các cửa khẩu trong tháng 3/2026 ước đạt 302,42 triệu USD. Lũy kế quý I/2026 ước đạt 758,65 triệu USD đạt 12,3% kế hoạch.

c) Du lịch

Trong tháng 3, đặc biệt trong 2 tuần đầu tiên của tháng, lượng khách du lịch đến Lào Cai có mức tăng trưởng đột phá do kỳ nghỉ lễ kéo dài cùng với sự thuận lợi của thời tiết và nhiều hoạt động du lịch, văn hóa tâm linh được tổ chức trên địa bàn toàn tỉnh với 1,75 triệu lượt khách, đạt 15,5% kế hoạch năm; trong đó khách quốc tế ước đạt 262.000 lượt, chiếm 15% khách đến Lào Cai. Tổng doanh thu du lịch tháng 3 ước đạt 6.550 tỷ đồng, đạt 12,8% kế hoạch năm. Quý I/2026, tổng lượng khách đến Lào Cai ước đạt 3,4 triệu lượt, đạt 30,5% kế hoạch giao, trong đó khách quốc tế ước đạt 515.085 lượt. Tổng doanh thu du lịch lũy kế Quý I/2026 ước đạt 12.872 tỷ đồng, đạt 25,2% kế hoạch giao.

Công tác quản lý nhà nước về du lịch được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch cơ bản chấp hành nghiêm quy định về niêm yết giá và nâng cao chất lượng phục vụ. Các hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Lào Cai trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 diễn ra sôi động, an toàn và ổn định. Lượng khách du lịch tăng so với cùng kỳ, góp phần nâng cao tổng thu từ du lịch, tạo khí thế khởi đầu tích cực cho năm du lịch 2026.

Lễ hội và chương trình nghệ thuật dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 được tổ chức phong phú, đa dạng, mang đậm bản sắc dân tộc, tạo không khí vui tươi, phấn khởi cho Nhân dân và du khách; nổi bật là các sự kiện tại Sa Pa, Bắc Hà, Mù Cang Chải và nhiều địa phương khác. Công tác liên kết, hợp tác phát triển du lịch, mở rộng và khai thác thị trường trong nước và quốc tế tiếp tục được duy trì, góp phần nâng cao hình ảnh, thương hiệu du lịch Lào Cai trong giai đoạn mới.

2.4. Về thu, chi ngân sách, huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển

a) Về thu, chi ngân sách

Công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn duy trì ổn định và có xu hướng tăng so với cùng kỳ năm 2025. Cơ cấu chi ngân sách nhà nước được chỉ đạo theo hướng giảm chi thường xuyên để dành nguồn lực cho chi đầu tư phát triển.

Tổng thu ngân sách tháng 3 ước đạt 1.572 tỷ đồng, lũy kế Quý I/2026 đạt 5.355 tỷ đồng, bằng 30,54% dự toán Trung ương giao, bằng 22,79% dự toán tỉnh giao, bằng 115,4% cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách tháng 3 ước đạt 5.866 tỷ đồng, lũy kế quý I/2026 đạt 9.547 tỷ đồng, bằng 27,8% dự toán Trung ương giao, bằng 24,4% dự toán tỉnh giao, bằng 83,7% cùng kỳ.

b) Hoạt động tín dụng

Thị trường tiền tệ tiếp tục ổn định, các chi nhánh ngân hàng, quỹ tín dụng nhân dân luôn duy trì thực hiện và bảo đảm tốt khả năng chi trả, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn tín dụng phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh của các thành phần kinh tế và nhu cầu vay vốn của các hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách xã hội.

Nguồn vốn huy động tại địa phương ước đến hết tháng 3/2026 đạt 102.500 tỷ đồng, tăng 3,17% so với thời điểm 31/12/2025, chiếm 69,8% tổng nguồn vốn. Các ngân hàng, quỹ tín dụng nhân dân đã chủ động huy động nguồn vốn trên địa bàn, giảm sự phụ thuộc nguồn vốn trụ sở chính. Tổng dư nợ cho vay đến hết tháng 3/2026 ước đạt 131.500 tỷ đồng, tăng 1,49% so với thời điểm ngày 31/12/2025. Nguồn vốn tín dụng đáp ứng tốt nhu cầu người dân, doanh nghiệp. Tỷ lệ nợ xấu nội bảng/tổng dư nợ trên địa bàn tính ở ngưỡng an toàn dưới 1%.

c) Về giải ngân vốn đầu tư công

Tổng kế hoạch vốn tỉnh Lào Cai giao là 11.257.973 triệu đồng (cao hơn số Thủ tướng Chính phủ giao là 3.888.900 triệu đồng¹⁰)

Tổng giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 đến hết tháng 3 đạt 507,019 tỷ đồng/11.395,917 tỷ đồng, bằng 4,4% kế hoạch, bằng 12,2% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, đứng thứ 8/34 tỉnh, thành phố, trong khi tỷ lệ giải ngân của cả nước đạt 9,5% kế hoạch.

d) Công tác quản lý đầu tư trong và ngoài nước

Quý I/2026, cấp mới chủ trương đầu tư cho 05 dự án với tổng vốn đăng ký 1.821 tỷ đồng. Lũy kế, trên địa bàn tỉnh có 1.439 dự án còn hiệu lực, tổng vốn đăng ký đạt 277.130 tỷ đồng và 411,4 triệu USD.

đ) Phát triển doanh nghiệp

¹⁰ Gồm: Từ nguồn thu tiền sử dụng đất 3.649.900 triệu đồng; từ nguồn thu kinh phí đóng góp của các tổ chức, cá nhân 120.000 triệu đồng; Dự phòng ngân sách trung ương 108.333 triệu đồng; dự phòng ngân sách tỉnh 10.667 triệu đồng.

Quý I/2026 cấp giấy chứng nhận đăng ký mới cho 389 doanh nghiệp và 52 đơn vị trực thuộc, tăng 15,2% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký đạt 3.648 tỷ đồng; đăng ký tạm ngừng hoạt động cho 83 doanh nghiệp, tăng 7,8% so với năm 2025; giải thể 90 doanh nghiệp, tăng 21,5% so với cùng kỳ. Hoạt động trở lại 50 doanh nghiệp, tăng 2,5% so với cùng kỳ.

Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được cấp giấy chứng nhận đăng ký đạt 12.955 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 170.648 tỷ đồng. Tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh ước đạt 7.100 doanh nghiệp.

Tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp chế biến, chế tạo có 7,29% doanh nghiệp có kết quả sản xuất kinh doanh tốt lên, 57,29% doanh nghiệp giữ nguyên và 35,42% doanh nghiệp gặp khó khăn hơn. Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tăng 5,99% so với cùng kỳ năm trước.

2.5. Phát triển văn hóa - xã hội

a) Lĩnh vực giáo dục

Ngành giáo dục tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn toàn tỉnh thực hiện các nhiệm vụ dạy và học theo đúng kế hoạch nhiệm vụ năm học. Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia tỉnh Lào Cai đạt 134 giải, trong đó có 02 giải Nhất, 25 giải Nhì, 47 giải Ba, 60 giải Khuyến khích (tăng 06 giải so với năm học 2024-2025, riêng số giải Nhì tăng 09 giải), xếp thứ 8/34 tỉnh, thành phố trong cả nước.

Toàn tỉnh có 580 trường mầm non, phổ thông được công nhận đạt chuẩn quốc gia, chiếm 63,2% số trường (tăng 15 trường so với tháng 1); trong đó, số trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 là 125 trường, chiếm 13,6% tổng số trường (tăng 02 trường so với tháng 1).

Trong tháng 3 số người được đào tạo nghề là 1.350 người (Trung cấp 159 người; sơ cấp và đào tạo nghề dưới 3 tháng là 1.191 người). Luỹ kế quý I/2026 đào tạo được cho 3.742 người (Trung cấp 250 người; sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng cho 3.492 người), đạt 12,68% kế hoạch giao.

b) Lĩnh vực văn hoá thông tin, thể dục thể thao

Hoạt động văn hóa diễn ra sôi động, đồng bộ, bám sát thực tiễn địa phương, gắn với bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch, góp phần nâng cao đời sống tinh thần Nhân dân và quảng bá hình ảnh Lào Cai. Nhiều lễ hội truyền thống như: Gầu Tào, Lồng Tồng cùng các hoạt động văn nghệ dân gian, trò chơi dân tộc được duy trì, góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc của hơn 30 dân tộc trên địa bàn. Các chương trình văn nghệ, festival mùa xuân (đặc biệt tại Bắc Hà) vừa phục vụ Nhân dân, vừa tăng cường quảng bá văn hóa địa phương.

Hoạt động thể dục thể thao được triển khai mạnh mẽ, hướng tới mục tiêu 40% dân số tập luyện thường xuyên và 100% trường học duy trì hoạt động thể thao. Nhiều

hoạt động phong trào nổi bật được tổ chức như Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân và Giải việt dã truyền thống tỉnh Lào Cai năm 2026.

Công tác thông tin, tuyên truyền được triển khai đồng bộ, hiệu quả trên hệ thống cơ quan báo chí và cổ động trực quan, nội dung tuyên truyền tập trung vào các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; Tuyên truyền, quán triệt, triển khai các nghị quyết, kết luận, chỉ thị và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; nhất là 09 nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị. Trong đó, tập trung vào 02 nghị quyết mới ban hành: Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế Nhà nước; Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt Nam và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, tạo khí thế thi đua sôi nổi ngay từ đầu năm, góp phần giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn tỉnh.

c) Lĩnh vực Y tế

Tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ các nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, trong đó chú trọng công tác bảo đảm y tế, phòng, chống dịch bệnh trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội Xuân 2026. Tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra, giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm trước, trong và sau Tết. Tình hình dịch bệnh cơ bản ổn định, không phát hiện ca bệnh/ổ dịch nguy hiểm; các bệnh truyền nhiễm có xu hướng cao hơn so với cùng kỳ năm trước như: Bạch hầu, Sởi, Tay chân miệng, Đại, Uốn ván sơ sinh, tiêu chảy,... Một số bệnh có xu hướng giảm như: Cúm, Thủy đậu, COVID-19.

Công tác khám, chữa bệnh được thực hiện tốt ở tất cả các tuyến, bảo đảm thường trực cấp cứu 24/24 giờ, kịp thời tiếp nhận, điều trị người bệnh và nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân. Trong tháng 3, toàn tỉnh đã khám, chữa bệnh cho 169.299 lượt người (lũy tích 648.682 lượt), trong đó số lượt khám bệnh bảo hiểm y tế là 99.695 lượt (58,9%), lũy tích khám 377.705 lượt (58,2%); điều trị cho 19.924 bệnh nhân điều trị nội trú, lũy tích 74.368 lượt; công suất sử dụng giường bệnh toàn tỉnh đạt 56,35%, lũy tích đạt 81,57%.

Triển khai kế hoạch phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2026 kịp thời. Công tác tiêm chủng mở rộng được quan tâm thực hiện tốt, tỷ lệ trẻ tiêm chủng đầy đủ trẻ dưới 1 tuổi tháng 3 đạt 7% đạt 18,6% so với kế hoạch. Tỷ lệ tiêm phòng viêm gan B sơ sinh trong cơ sở y tế có phòng sinh đạt 95,6%, lũy tích đạt 96,4%. Tỷ lệ tiêm vắc xin viêm gan B sơ sinh so với trẻ dưới 1 tuổi đạt 18,8%. Tỷ lệ tiêm vắc xin phòng bệnh lao (BCG) trong bệnh viện đạt 95,1%, lũy tích đạt 96,9%. Tỷ lệ phụ nữ có thai được tiêm phòng uốn ván mũi 2 trở lên đạt 5,2%, lũy tích đạt 13,4%, đạt 14,9% kế hoạch.

d) An sinh xã hội

Trên địa bàn tỉnh hiện có 02 Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội của tỉnh đang thực hiện quản lý, chăm sóc chu đáo 300 đối tượng chính sách bảo trợ xã hội. Ngoài ra còn có 04 đối tượng khẩn cấp; 48 đối tượng đang sinh sống tại các Trung tâm theo cơ chế tự nguyện có thu phí.

Các chính sách hỗ trợ tạo việc làm và giải quyết việc làm được triển khai thực hiện tốt. Trong tháng 3, đã hỗ trợ 1.087 người lao động được vay từ chính sách hỗ trợ tạo việc làm, với tổng kinh phí 164.015 triệu đồng, giải quyết việc làm cho 2.647 lao động¹¹, chuyển dịch cơ cấu lao động được 570 lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp. Lũy kế Quý I, hỗ trợ 2.546 lao động vay vốn với tổng kinh phí 192.646 triệu đồng, đã giải quyết việc làm cho 6.233/30.000 lao động đạt 20,78% kế hoạch năm¹², chuyển dịch được 1.525/7.000 lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp (đạt 21,8% kế hoạch); lĩnh vực chuyển dịch chủ yếu gồm: sản xuất công nghiệp, xây dựng, du lịch, kinh doanh, bán hàng,...

Thực hiện các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp: Số người tham gia BHXH là 173.195 người. Trong đó: 129.003 người tham gia BHXH bắt buộc, tăng 6,24% so với cùng kỳ năm 2025, đạt 88,64% kế hoạch BHXH Việt Nam giao; BHXH tự nguyện 44.192 người, tăng 13,06 % so với cùng kỳ năm 2025, đạt 54,56% kế hoạch BHXH Việt Nam giao. Bảo hiểm thất nghiệp: 112.639 người, tăng 7,17% so với cùng kỳ năm 2025, đạt 90,93% kế hoạch BHXH Việt Nam giao. Giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp (tính đến ngày 15/3/2026): Tổng số người được giải quyết chế độ trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp là 758 người, với tổng số tiền trợ cấp thất nghiệp 16.408 triệu đồng, thu hồi tiền hưởng trợ cấp thất nghiệp sai quy định: 87,596 triệu đồng.

Bảo đảm đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công trên địa bàn toàn tỉnh, 3 tháng đầu năm 2026 đã thẩm định, giải quyết chế độ chính sách cho 1.480 lượt hồ sơ người có công, đảm bảo kịp thời, đúng qui định. Trả lời 14 đơn thư hỏi và đề nghị về chế độ chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

Công tác chuẩn bị thăm hỏi, tặng quà Tết đối với các tập thể và cá nhân trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 được thực hiện chu đáo, thiết thực, ý nghĩa: Tỉnh đã thành lập 19 Đoàn công tác do các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh làm trưởng đoàn đi các địa phương thăm và tặng quà đối với người có công với cách mạng, người cao tuổi, hộ nghèo, công nhân lao động có hoàn

¹¹ Trong đó: 913 người giải quyết việc làm từ chương trình phát triển kinh tế xã hội; 1.087 người giải quyết việc làm từ nguồn vay vốn Quỹ quốc gia giải quyết việc làm; 27 người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; 620 người đi làm việc ngoài tỉnh.

¹² Trong đó từ chương trình phát triển kinh tế xã hội 2.261 người, vay vốn Quỹ quốc gia giải quyết việc làm 2.546 người, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 91 người, cung ứng lao động tỉnh ngoài 1.335 người.

cảnh khó khăn,... và thăm, kiểm tra, động viên các đơn vị làm nhiệm vụ trực Tết. Toàn tỉnh đã tặng trên 105.770 suất quà đối với người có công với cách mạng, người cao tuổi, hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em, công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn... Tổng kinh phí thực hiện trên 57.538,3 triệu đồng, trong đó kinh phí ngân sách nhà nước 21.669,4 triệu đồng; kinh phí từ nguồn hỗ trợ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Quỹ xã hội công đoàn tỉnh 7.589 triệu đồng¹³; nguồn xã hội hóa 28.279,9 triệu đồng. Tỉnh đã bố trí kinh phí cho các địa phương để hỗ trợ gạo cứu đói nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 với tổng số lượng gạo là 59.550 kg để hỗ trợ cho 1.037 hộ với 3.970 nhân khẩu cần hỗ trợ tại 24 xã, phường trên địa bàn tỉnh¹⁴.

2.6. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

Duy trì hệ thống theo dõi, giám sát tự động trực tuyến các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước đối với các công trình khai thác nước trên địa bàn tỉnh, có 42 công trình khai thác tài nguyên nước đã thực hiện truyền dữ liệu về Hệ thống giám sát chung, trong đó có 30 công trình thủy điện, 12 công trình khai thác tài nguyên nước khác trên địa bàn tỉnh.

Công tác thẩm định cấp phép thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Quý I/2026, cấp 01 giấy phép thăm dò nước dưới đất, 21 giấy phép khai thác tài nguyên nước, 02 Giấy phép khai thác khoáng sản; phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, với tổng số tiền trên 44,8 tỷ đồng.

Công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm được tăng cường, đã xử phạt 03 doanh nghiệp vi phạm (không có Giấy phép môi trường) với tổng số tiền 960 triệu đồng; Quý I, thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải công nghiệp 321,4 triệu đồng; thu phí thẩm định báo cáo ĐTM, cấp Giấy phép môi trường 333,9 triệu đồng.

2.7. Quốc phòng, an ninh và đối ngoại

Tình hình an ninh chính trị, an ninh biên giới, trật tự an toàn xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh, tiếp tục được giữ vững. Mở đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm; tăng cường tuần tra, kiểm soát biên giới, tập trung phát hiện, ngăn chặn và kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm¹⁵ làm tốt công tác phòng ngừa cháy,

¹³ Ngoài ra, Công đoàn cấp cơ sở đã huy động nguồn lực tổ chức Chương trình Gian chợ Tết 0 đồng; tặng quà đối với công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn.

¹⁴ Ngoài ra, đã có 07 xã chủ động cân đối, bố trí các nguồn lực của xã để hỗ trợ cứu đói, không đề nghị tỉnh hỗ trợ, với tổng số 19.665 kg gạo, hỗ trợ cho 351 hộ với 1.311 khẩu.

¹⁵ Trong tháng 03/2026, trên địa bàn tỉnh Lào Cai xảy ra 19 vụ tai nạn giao thông (TNGT) và va chạm giao thông làm chết 16 người, bị thương 12 người; hư hỏng: 13 xe ô tô, 15 xe mô tô, 03 phương tiện khác; thiệt hại tài sản (THTS) ước tính 907 triệu đồng, trong đó: (1) Tuyến cao tốc Nội Bài - Lào Cai xảy ra 04 vụ TNGT làm chết 01 người, bị thương 03 người; hư hỏng 07 xe ô tô; THTS ước tính 670 triệu đồng; (2) Tuyến do địa phương quản lý xảy ra 15 vụ làm chết 15 người, bị thương 9 người; hư hỏng 6 xe ô tô, 15 xe mô tô, 3 phương tiện khác, THTS ước tính 237

nổ, siết chặt việc quản lý sử dụng pháo hoa, pháo hoa nổ, thuốc pháo, góp phần bảo đảm “Nhân dân đón Tết an toàn, bình yên”.

Tổ chức thành công Chương trình Giao lưu văn nghệ chào Xuân qua biên giới và Liên hoan nhân dân biên giới Lào Cai (Việt Nam) - Hồng Hà (Trung Quốc) năm 2026 và các sự kiện bên lề; tổ chức đón tiếp chu đáo Đoàn đại biểu châu Hồng Hà, Đoàn đại biểu huyện Hà Khẩu và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam đến tham dự Lễ khởi công Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; thúc đẩy Kế hoạch triển khai thoả thuận hợp tác giữa tỉnh Lào Cai và Vùng Nouvelle Aquitaine (Cộng hòa Pháp) giai đoạn 2025 - 2027; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để ký kết Thoả thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Lào Cai với Ủy ban chính quyền tỉnh Viêng-chăn, Ủy ban chính quyền tỉnh Xay-nhạ-bu-ly (CHDCND Lào) năm 2026; tổ chức đón tiếp Đoàn cán bộ Văn phòng Chính quyền tỉnh Yamanashi (Nhật Bản) do ông Sanada Takeyasu - Giám đốc Chiến lược Quốc tế và Thương hiệu tỉnh Yamanashi làm trưởng đoàn đến thăm, làm việc tại tỉnh,...Quý I/2026 đã giải quyết thủ tục cho 67 đoàn/610 lượt người vào thăm, làm việc, giao lưu hữu nghị và triển khai các hoạt động trong khuôn khổ dự án đã được phê duyệt; có 66 đoàn/421 lượt cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh đi công tác, tập huấn, tham quan, du lịch, giải quyết việc riêng tại nước ngoài.

2.8. Công tác xây dựng chính quyền, chuyển đổi số cải cách thủ tục hành chính

Chủ động kịp thời triển khai các nghị quyết, kết luận của Trung ương Đảng và chỉ đạo của Chính phủ về việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả¹⁶. Tỉnh đã chú trọng thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh. Công tác rà soát quy hoạch cán bộ trên địa bàn tỉnh được thực hiện tốt, đảm bảo nhân sự trong thời gian thực hiện sắp xếp, sát nhập đơn vị hành chính. Chủ động triển khai, phối hợp chặt chẽ, đúng quy trình, thủ tục, bảo đảm tiến độ theo quy định nhằm thực hiện có hiệu quả chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Công tác chuyển đổi số được thực hiện tích cực, toàn tỉnh hiện có 5.059 trạm thu phát sóng thông tin di động, trong đó có 1.546 trạm 3G, 2.959 trạm 4G (tăng 411 trạm so với tháng 07/2025) và 554 trạm 5G (tăng 462 trạm so với tháng 07/2025). Hệ thống 5G đã được triển khai tại các khu công nghiệp, đô thị, trung tâm thương

triệu đồng. So với tháng 02/2026: giảm 01 vụ, tăng 02 người chết, giảm 01 người bị thương. So với cùng kỳ năm 2025: giảm 08 vụ, tăng 07 người chết, giảm 13 người bị thương.

¹⁶ Tỉnh Yên Bái cũ giảm 05/18 Sở; 11 chi cục; 20 phòng thuộc Sở và tương đương; 26 phòng thuộc Chi cục; Tỉnh Lào Cai cũ giảm 100 tổ chức, cơ quan, đơn vị; trong đó giảm 06/20 Sở; 09 chi cục; 29 phòng thuộc Sở và tương đương; 20 phòng thuộc Chi cục; 03 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; 01 Quỹ tài chính; 05 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành; 02 tổ chức khác; 17 cơ quan chuyên môn cấp huyện; 08 đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện.

mai, du lịch và khu vực chính trị - văn hóa ở các xã, phường trọng điểm, từng bước mở rộng tới các khu vực dân cư tập trung. Tỷ lệ thôn, bản, tổ dân phố có Internet cáp quang đạt 99%; Tỷ lệ thôn, bản, tổ dân phố được phủ sóng di động 4G đạt 99,3%; Tỷ lệ phủ sóng 5G tại các khu công nghiệp cụm công nghiệp đạt 100%; Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng Internet băng rộng cố định đạt 75%; Tỷ lệ thuê bao Internet/100 dân đạt 95%; Số thuê bao điện thoại di động sử dụng Smartphone chiếm tỷ lệ 99%.

Triển khai công tác tự đánh giá, chấm điểm và tổ chức điều tra xã hội học xác định chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (Par Index) và thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các xã, phường tỉnh Lào Cai năm 2025...). Trong quý I/2026 toàn tỉnh tiếp nhận 176.319 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó tiếp nhận mới 164.152 hồ sơ, chuyển từ kỳ trước 12.167 hồ sơ. Đã giải quyết: 167.004 hồ sơ, trong đó giải quyết đúng và trước hạn 164.492 hồ sơ, đạt tỷ lệ 98,5%.

2.9. Công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031

Dưới sự hướng dẫn kịp thời của Hội đồng Bầu cử quốc gia; sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan, công tác chuẩn bị cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Lào Cai được triển khai nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, kết quả cụ thể như sau:

Người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI tỉnh Lào Cai có tổng số người ứng cử là 18 người, số đại biểu được bầu là 10 đại biểu, số người trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XV là 10 người. Người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2026-2031 có tổng số người ứng cử là 105 người, số đại biểu được bầu là 61 đại biểu, số người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh là 61 người. Người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, nhiệm kỳ 2026-2031 có tổng số người ứng cử là 3.539 người, số đại biểu được bầu là 2.106 đại biểu, số người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã là 2.106 người.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong quý I năm 2026, trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu, thị trường, chi phí đầu vào chịu nhiều tác động bất lợi; song kinh tế của tỉnh duy trì đà tăng trưởng, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) quý I ước tăng 8,03%, đạt 89% kịch bản đề ra, cao hơn bình quân chung cả nước; quy mô GRDP đạt 35.721 tỷ đồng. Có 09/13 chỉ tiêu chủ yếu được đánh giá đạt và vượt kịch bản, trong đó một số chỉ tiêu vượt khá như phát triển du lịch, tổng vốn đầu tư toàn xã hội, thu ngân sách nhà nước. Sản xuất nông, lâm nghiệp cơ bản ổn định; công nghiệp, xây dựng tiếp tục giữ vai

trò động lực tăng trưởng. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt kết quả tích cực. Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, sắp xếp tổ chức bộ máy tiếp tục được quan tâm thực hiện; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; an sinh xã hội được bảo đảm; đời sống Nhân dân cơ bản ổn định.

Tuy nhiên còn một số tồn tại, hạn chế như sau: (1) Tăng trưởng GRDP quý I thấp hơn so với kịch bản; (2) Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt mục tiêu kịch bản; (3) Thu ngân sách tuy vượt kịch bản chung, nhưng cơ cấu thu chưa bền vững; thu tiền sử dụng đất còn khó khăn; (4) Hoạt động doanh nghiệp còn khó khăn; có 83 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động; (5) Lĩnh vực nông nghiệp, chăn nuôi còn tiềm ẩn rủi ro; nguy cơ dịch tả lợn châu Phi tái phát cao; nhiều dự án chăn nuôi quy mô lớn đang ở giai đoạn đầu chu kỳ nuôi, chưa tạo sản phẩm xuất chuồng, làm ảnh hưởng mục tiêu tăng trưởng ngành; (6) Công tác cải cách hành chính còn tồn tại, còn nhiều hồ sơ quá hạn; các dự án, hoạt động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn chậm, ứng dụng thực tế trong cuộc sống còn hạn chế; (7) Các yếu tố bên ngoài tiếp tục tác động bất lợi; chi phí logistics, giá năng lượng, biến động thị trường xuất nhập khẩu tiếp tục tạo áp lực lên sản xuất, thương mại và thực hiện mục tiêu tăng trưởng các quý tiếp theo.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM THÁNG 4 VÀ QUÝ II NĂM 2026

1. Tập trung tiếp tục tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 41/NQ-CP, Chương trình hành động số 51-CTr/TU và các nghị quyết có liên quan của Trung ương, Bộ Chính trị và của Tỉnh ủy bảo đảm sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị. Các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục rà soát, cụ thể hóa nhiệm vụ theo chức năng, thẩm quyền; tăng cường công tác phối hợp, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ, chỉ tiêu đã đề ra.

2. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh theo định hướng của Nghị quyết số 66-NQ/TW, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, minh bạch, khả thi, khơi thông các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, tạo động lực mới cho phát triển. Tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tập trung triển khai các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tư nhân mở rộng đầu tư, đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực quản trị, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị; nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực cạnh tranh, vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp nhà nước theo Nghị quyết số 79-NQ/TW.

3. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn và triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản theo các Nghị quyết của HĐND

ình. Tăng cường bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng; thực hiện nghiêm túc có hiệu quả công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trong mùa mưa bão. Tổ chức kiểm tra việc khai thác đá tại khu vực hồ Thác Bà, đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ cảnh quan, môi trường, hoàn thành trong tháng 5/2026.

4. Tổ chức triển khai quy hoạch tỉnh đã phê duyệt, chú trọng thu hút đầu tư các ngành, lĩnh vực trọng điểm đã xác định trong quy hoạch. Tập trung triển khai các dự án hạ tầng kết nối chiến lược, trọng điểm của tỉnh và của quốc gia trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các dự án: Xây dựng tuyến đường sắt khổ tiêu chuẩn Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; mở rộng cao tốc Nội Bài - Lào Cai đoạn Yên Bái - Lào Cai; Khắc phục, xử lý tình trạng ngập, úng khu vực ven sông Hồng khu vực trung tâm tỉnh Lào Cai và vùng phụ cận... Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, thu hút nhà đầu tư có tiềm lực mạnh để thực hiện dự án quy mô lớn, có tác động lan tỏa tích cực phát triển kinh tế - xã hội như: Dự án cảng hàng không Sa Pa, khu du lịch Y Tý, Hồ Thác Bà...

5. Triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các giải pháp chống thất thu, phấn đấu tổng thu ngân sách nhà nước năm 2026 đạt trên 25.500 tỷ đồng. Đẩy mạnh cơ cấu chi ngân sách nhà nước theo hướng giảm chi thường xuyên để dành nguồn lực cho chi đầu tư phát triển tiến tới phát triển toàn diện.

6. Thực hiện công tác quản lý đất đai hiệu quả, theo đúng quy định; rà soát khó khăn, vướng mắc các mỏ khoáng sản trên địa bàn; thực hiện đấu giá các điểm mỏ đã được phê duyệt trong quy hoạch, kế hoạch; đồng thời rà soát, nghiên cứu, xây dựng cơ chế đặc thù đối với các mỏ đáp ứng tiêu chí để kịp thời cung cấp vật liệu cho các dự án động lực như tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, mở rộng đoạn Yên Bái - Lào Cai thuộc tuyến cao tốc Nội Bài - Lào Cai và các dự án hạ tầng trọng điểm khác trên địa bàn tỉnh.

7. Chuẩn bị các điều kiện, triển khai tổ chức thi tốt nghiệp THPT năm 2026, thi xét hoàn thành chương trình tiểu học, xét tốt nghiệp trung học cơ sở đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế. Đẩy nhanh tiến thi công 04 dự án trường phổ thông dân tộc nội trú liên cấp.

8. Theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh truyền nhiễm thường xảy ra trong thời điểm giao mùa, chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ở các tuyến, tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, hỗ trợ chuyên môn cho y tế cơ sở. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong y tế, triển khai hiệu quả Đề án 06.

9. Thực hiện tốt các chính sách về giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai các giải pháp phát triển văn hoá, thể thao, phát triển du lịch.

10. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền tạo đồng thuận xã hội, triển khai bảo đảm các nhiệm vụ, dự án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

và chuyển đổi số năm 2026. Rà soát, đánh giá toàn diện hiện trạng hạ tầng mạng lưới; lập danh sách chi tiết các "điểm lờm về sóng" di động và internet, đặc biệt chú trọng các khu vực biên giới, vùng sâu vùng xa và các địa bàn trọng điểm về du lịch.

11. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chủ động nắm bắt thông tin để kịp thời xây dựng phương án xử lý, góp phần giữ ổn định tình hình chính trị, xã hội trên địa bàn tỉnh.

12. Thúc đẩy ngoại giao văn hóa, ngoại giao nhân dân với các đối tác nước ngoài; mở rộng hợp tác đối ngoại trên các lĩnh vực văn hóa, du lịch, nông nghiệp, giáo dục, y tế, khoa học - công nghệ, tạo thêm động lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

13. Đảm bảo công tác quốc phòng, an ninh, biên giới, lãnh thổ; làm tốt công tác bảo đảm an ninh trật tự phục vụ chương trình lễ hội dịp nghỉ nhân các ngành lễ lớn, chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền “Xã, phường không ma túy”. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy.

14. Triển khai Hệ thống KPI đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục thực hiện rà soát và phân loại đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn theo Kết luận số 290-TB/TU ngày 25/2/2026 của Tỉnh ủy.

Trên đây là Báo cáo công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội tháng 3, Quý I năm 2026; phương hướng, nhiệm vụ công tác tháng 4 và Quý II năm 2026./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy và các ban Đảng;
- Các sở, ban, ngành, địa phương;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Các chuyên viên tham mưu;
- Lưu: VT, TH (Hiện).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Hạnh Phúc